

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận báo cáo viên pháp luật thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận báo cáo viên pháp luật thành phố, gồm 44 ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Báo cáo viên pháp luật thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công nhận báo cáo viên pháp luật thành phố.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND thành phố; Trưởng phòng Tư pháp thành phố; Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể thành phố; Chủ tịch UBND các phường, xã và các ông (bà) có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy (báo cáo);
- TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- VP (LĐ+C16);
- Lưu: VT.

[Handwritten signature]



Nguyễn Phương Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN BẢO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ

(Bảo hành theo Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
		Nam	Nữ				
1	Phạm Hoàng Thu Thủy		1973	Viện trưởng	Viện Kiểm sát nhân dân thành phố	Cử nhân Luật	Pháp luật hình sự, tố tụng hình sự
2	Ngô Đình Hưng	1977		Thẩm phán	Tòa án nhân dân thành phố	Cử nhân Luật	Pháp luật hình sự
3	Nguyễn Trọng Tài	1975		Chi cục trưởng	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố	Thạc sĩ Luật	Pháp luật về thi hành án dân sự
4	Ngô Đình Nam	1963		Trưởng phòng	Phòng Tư pháp thành phố	Cử nhân Luật	Pháp luật trong lĩnh vực tư pháp
5	Phạm Việt Hòa	1979		Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra thành phố	Thạc sĩ kế toán, Cử nhân kinh tế	Pháp luật về thanh tra, phòng chống tham nhũng, tài chính, kế toán
6	Nguyễn Lê Minh	1982		Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra thành phố	Thạc sĩ Luật	Pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
		Nam	Nữ				
7	Nguyễn Bảo Nguyên	1984		Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý Đô thị thành phố	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Pháp luật về quy hoạch xây dựng, kiến trúc, nhà ở, công sở
8	Ngô Tôn Thanh	1977		Phó Trưởng phòng	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Pháp luật trong lĩnh vực đất đai
9	Nguyễn Khắc Minh	1977		Phó Trưởng phòng	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố	Đại học Quản lý môi trường	Pháp luật về quản lý, bảo vệ môi trường
10	Phan Tuấn	1968		Trưởng phòng	Phòng Kinh tế thành phố	Kỹ sư Chăn nuôi – Thú y	Thủy sản, khuyến nông, lâm nghiệp, trồng trọt, kinh tế trang trại, HTX nông nghiệp, nông thôn mới
11	Mai Ngọc Tinh	1976		Phó Trưởng phòng	Phòng Kinh tế thành phố	Cử nhân Quản trị kinh doanh – Du lịch	Công nghiệp – TTCN, du lịch, thương mại, dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm
12	Đoàn Quang Khai	1969		Giám đốc	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố	Kỹ sư Nông nghiệp	Chăn nuôi, thú y, khuyến nông, trồng trọt

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
		Nam	Nữ				
13	Võ Nam Thống	1966		Phó Trưởng phòng	Phòng Y tế thành phố	Bác sĩ Chuyên khoa I	Lĩnh vực y tế; an toàn thực phẩm
14	Nguyễn Hoàng Thân	1980		Phó Trưởng phòng	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố	Đại học Quản trị kinh doanh	Chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng
15	Đoàn Phước Hậu	1972		Phó Trưởng phòng	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Đại học Kế toán	Lĩnh vực tài chính ngân sách
16	Lê Minh Tiến	1976		Phó Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố	Cử nhân Sư phạm Văn; Cử nhân Quản lý giáo dục	Lĩnh vực giáo dục
17	Phan Tuấn Hoàng	1982		Trưởng phòng	Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố	Thạc sĩ Kinh tế phát triển; Đại học Quản trị kinh doanh	Lĩnh vực văn hóa – xã hội, quảng cáo và thông tin tuyên truyền
18	Hồ Minh Đức	1965		Phó Trưởng phòng	Phòng Nội vụ thành phố	Đại học Luật, Đại học Sư phạm, Đại học Công nghệ thông tin	Lĩnh vực tôn giáo
19	Phạm Vĩnh Thâm	1966		Chủ tịch	Hội Nông dân thành phố	Đại học Kế toán	Chính sách, pháp luật về nông dân

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
		Nam	Nữ				
20	Trình Văn Giàu	1962		Phó Chủ tịch	Hội Nông dân thành phố	Đại học Kinh tế Xây dựng	Chính sách, pháp luật về nông dân
21	Lê Hồng Sơn	1964		Phó Giám đốc	Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao thành phố	Cử nhân Mỹ thuật	Pháp luật về quảng cáo, thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan
22	Châu Hồng Tâm	1974		Đội trưởng Đội Thông tin tuyên truyền	Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao thành phố	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Văn hóa, thông tin, báo chí, xuất bản, du lịch, thể dục thể thao
23	Nguyễn Văn Thông	1964		Phó Chủ tịch	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	Cử nhân Kinh tế - Luật	Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
24	Đoàn Thanh Bình	1977		Phó Đội trưởng	Đội Trật tự đô thị thành phố	Cử nhân Luật	Lĩnh vực đất đai, hoạt động xây dựng, giao thông đường bộ, đường sắt, môi trường
25	Đỗ Văn Đình	1974		Chủ tịch	Liên đoàn Lao động thành phố	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Pháp luật về công đoàn
26	Dương Hiệp Hưng	1986		Bí thư	Thành Đoàn Quy Nhơn	Đại học Kinh tế	Pháp luật về thanh niên

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
		Nam	Nữ				
27	Nguyễn Khắc Nhất	1976		Chính trị viên	Ban Chỉ huy quan sự thành phố	Đại học chính trị - Chuyên ngành xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	Pháp luật về lĩnh vực quốc phòng, nghĩa vụ quân sự
28	Phan Sáu	1968		Trưởng Công an	Công an thành phố	Đại học An ninh nhân dân	Lĩnh vực an ninh trật tự
29	Trương Văn Cung	1965		Phó Trưởng Công an	Công an thành phố	Đại học An ninh nhân dân	Lĩnh vực an ninh trật tự
30	Nguyễn Hòa Bình	1976		Phó Trưởng Công an	Công an thành phố	Thạc sĩ Cảnh sát nhân dân	Lĩnh vực an ninh trật tự
31	Trần Quốc Bảo	1968		Phó Trưởng Công an	Công an thành phố	Đại học An ninh nhân dân	Lĩnh vực an ninh trật tự
32	Phan Quang Định	1967		Phó Trưởng Công an	Công an thành phố	Đại học Luật	Lĩnh vực an ninh trật tự
33	Nguyễn Ngọc Lâm	1974		Phó Trưởng Công an	Công an thành phố	Thạc sĩ Cảnh sát nhân dân	Lĩnh vực an ninh trật tự
34	Hồ Minh Tuấn	1977		Đội trưởng Đội Tổng hợp	Công an thành phố	Đại học An ninh nhân dân	Lĩnh vực an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
		Nam	Nữ				
35	Trần Hoài Phương	1978		Đội trưởng Đội Chính trị hậu cần	Công an thành phố	Thạc sĩ Cảnh sát nhân dân	Công tác xây dựng lực lượng
36	Nguyễn Thanh Tuấn	1976		Đội trưởng Đội An ninh	Công an thành phố	Đại học An ninh nhân dân	Lĩnh vực an ninh quốc gia
37	Đào Văn Cường	1968		Đội trưởng Đội Điều tra tổng hợp	Công an thành phố	Đại học Cảnh sát nhân dân	Phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội
38	Nguyễn Xuân Hùng	1981		Đội trưởng Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy	Công an thành phố	Đại học Cảnh sát nhân dân	Phòng, chống tội phạm về ma túy
39	Phan Đình Diễm	1979		Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông, trật tự	Công an thành phố	Đại học Luật	Quản lý hành chính về trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng
40	Nguyễn Tiến Dũng	1978		Đội trưởng Đội Cảnh sát hình sự	Công an thành phố	Thạc sĩ Cảnh sát nhân dân	Phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội
41	Lâm Khánh Tùng	1968		Đội trưởng Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Công an thành phố	Đại học Cảnh sát nhân dân	Quản lý hành chính về trật tự xã hội; công tác Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
		Nam	Nữ				
42	Võ Thép Trường Sơn	1976		Đội trưởng Đội Cảnh sát kinh tế	Công an thành phố	Đại học Cảnh sát nhân dân	Phòng, chống tội phạm về kinh tế
43	Phạm Văn Chung	1978		Đội trưởng Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp	Công an thành phố	Đại học Luật	Quản lý giam giữ, thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp
44	Đoàn Văn Phương	1976		Đồn trưởng Đồn Công an Khu Kinh tế Nhơn Hội	Công an thành phố	Đại học Luật	Phòng, chống tội phạm